

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **117 /2024/DS-ST**
Ngày: 15/8/2024.
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Quang.

Ông Trần Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Nguyễn Minh Thuận –Thư ký Tòa án.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 278/2023/TLST – DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “*Hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024, Thông báo dời lịch xét xử số 81/TB – TA ngày 10 tháng 6 năm 2024, Thông báo dời lịch xét xử số 82/TB – TA ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* H.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 4, xã B huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện hộ kinh doanh:* Anh T, sinh năm 1986.

ĐKTT: ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Tr, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

* *Bị đơn:* Anh Ha, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ng, sinh năm 1956. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 11/4/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin giải quyết vắng mặt phía nguyên đơn trình bày:*

Ngày 11/02/2021, ông Ha cùng nguyên đơn có thỏa việc mua bán thức ăn chăn nuôi thủy sản, do tin tưởng anh Hận nên chỉ giao dịch bằng lời nói không thành lập văn bản để anh Hận nuôi tôm. Ngày 29/04/2022, anh Ha và nguyên đơn có thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán thức ăn cho tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản do Bên A kinh doanh bằng văn bản. Quá trình giao nhận hàng hóa thì hai bên sẽ ghi vào sổ theo dõi hàng hóa của mỗi bên và ký xác nhận vào sổ khách hàng của bên nguyên đơn. Bên H giao hàng cho anh Hận tại kho hàng của H theo đơn hàng hoặc hỗ trợ vận chuyển hàng hóa đến địa điểm của anh Hận nếu có thỏa thuận. Khi nhận hàng thì bên anh Hận phải kiểm tra hàng và ký xác nhận việc giao nhận hàng cho bên H. Kể từ thời gian hàng hóa đã bàn giao xong cho anh Hận và hai bên đã ký xác nhận việc giao nhận hàng thì bên H không chịu trách nhiệm nữa. Thời hạn thanh toán là ngay khi thu hoạch tôm thì anh Ha phải thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho bên nguyên đơn.

Tuy nhiên, bên anh Hận không thực hiện đúng thỏa thuận ban đầu là thanh toán cho bên nguyên đơn khi thu hoạch tôm. Đến ngày 15/10/2022 thì công nợ lúc này đã lên là: 175.755.000 đồng mà anh Hận đã xác nhận vào sổ công nợ đối chiếu giữa hai bên và trong bảng đối chiếu công nợ ngày 15/10/2022. Tại biên bản làm việc ngày 20/11/2023 thì bà Nguyễn Thuỳ Hương có xác nhận công nợ và cam kết cùng anh Ha thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 175.755.000 đồng. Anh Hận và bà Hương có thanh toán bớt công nợ cho nguyên đơn, theo bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 22/02/2024 thì anh Ha và bà Nguyễn Thuỳ Hương còn nợ nguyên đơn số tiền là 167.971.000 đồng. Sau đó, bà Hương có trả dần và hiện còn nợ số tiền 167.471.000 (*Một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn*) đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu anh Ha và bà Ng có trách nhiệm liên đới trả số tiền còn nợ số tiền 167.471.000 (*Một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn*) đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ha vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ng thừa nhận nợ và đồng ý cùng với anh Ha trả cho nguyên đơn số tiền 167.471.000 đồng, bà Hương xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng và bà Hương có xin giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần 2 không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu anh Ha và bà Ng có trách nhiệm liên đới trả số tiền còn nợ số tiền 167.471.000 đồng. HĐXX xét thấy: Giữa nguyên đơn và bị đơn có tiến hành lập hợp đồng mua bán thức ăn cho tôm ngày 29/7/2022. Đến ngày 15/10/2022 thì công nợ lúc này đã lên là: 175.755.000 đồng mà anh Hận đã xác nhận vào sổ công nợ đối chiếu giữa hai bên và trong bảng đối chiếu công nợ ngày 15/10/2022. Tại biên bản làm việc ngày 20/11/2023 thì bà Nguyễn Thủy Hương có xác nhận công nợ và cam kết cùng anh Ha thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 175.755.000 đồng. Anh Hận và bà Hương có thanh toán bớt công nợ cho nguyên đơn, theo bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 22/02/2024 thì anh Ha và bà Nguyễn Thủy Hương còn nợ nguyên đơn số tiền là 167.971.000 đồng. Sau đó, bà Hương có trả dần và hiện còn nợ số tiền 167.471.000 đồng. Nay bà Hương đồng ý cùng với bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 167.471.000 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng của bà Hương thuộc giai đoạn thi hành án nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp án phí, nhưng bà Hương là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí chia theo phần nghĩa vụ của bà Hương.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 357, 430, 431, 433, 434, 440 của Bộ luật Dân sự;
Căn cứ vào Điều 12, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Ha và bà Ng có trách nhiệm liên đới trả cho H số tiền còn nợ số tiền 167.471.000 (*Một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Ng được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.
- Buộc anh Ha phải nộp số tiền án phí chia theo phần là 4.186.700 (Bốn triệu một trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm) đồng.

- Hoàn lại cho H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.588.377 (Bốn triệu năm trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi bảy) đồng theo biên lai thu tiền số 0007371 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng